

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/LĐ-ST
Ngày: 10 – 9 - 2025
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao
động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Ngô Tấn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Huỳnh Đức Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 06/2025/TLST-LĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 (NT) về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-LĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-LĐ ngày 27/8/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị O, sinh năm 1989

Nơi cư trú: ấp D, xã Đ, tỉnh An Giang (xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang).

Địa chỉ liên lạc: tổ A, ấp B, xã N (xã P, huyện N), tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:*

2.1. Công ty TNHH P1

Địa chỉ: Đường số F, khu công nghiệp N, xã N (xã P, huyện N), tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hwang I- Chức danh: Tổng giám đốc.

2.2. Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1994

Nơi cư trú: tổ D, ấp X, xã N (xã P, huyện N), tỉnh Đồng Nai

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị O trình bày:

Từ tháng 6/2009 đến tháng 12/2009 bà O có ký hợp đồng lao động và làm việc cho Công ty H nên được cấp sổ bảo hiểm xã hội theo mã số 7509071067. Từ tháng 12/2009 đến tháng 11/2023 bà O có ký hợp đồng lao động và làm việc cho Công ty cổ phần T nên được cấp sổ bảo hiểm xã hội theo mã số 7510006003.

Do bà Trần Thị Kim P là em gái của bà O nhưng chưa đủ tuổi giao kết hợp đồng lao động nên có mượn tên và giấy tờ tùy thân của bà O để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 từ tháng 7/2010 đến tháng 01/2011 nên được cấp mã số bảo hiểm xã hội là 7510102667.

Do đó, hiện nay trên hệ thống bảo hiểm xã hội của bà O có trùng hai mã số bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 01/2011. Vì lý do trên, dẫn đến việc bà O không thể làm thủ tục để được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Nay bà O khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị O và Công ty TNHH P1 từ tháng 7/2010 đến tháng 01/2011 là vô hiệu. Bà O không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Bà O đề nghị Toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Kim P trình bày: Bà Trần Thị O là chị của bà. Từ tháng 7/2010 đến tháng 01/2011, bà có mượn tên và giấy tờ tùy thân của bà Trần Thị O để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 và có tham gia nộp bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội là 7510102667. Cùng thời gian nêu trên, bà Trần Thị O cũng ký hợp đồng lao động và nộp bảo hiểm xã hội với mã số 7510006003. Việc bà O có 02 mã bảo hiểm xã hội trong cùng một thời gian nên không làm được thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Bà P đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà O.

Bị đơn Công ty TNHH P1 không đến Toà án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH P1 không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Do bà Trần Thị O không có giao kết hợp đồng lao động và không làm việc cho Công ty TNHH P1. Hợp đồng lao động từ tháng 7/2010 đến tháng 01/2011 là do bà Trần Thị Kim P mượn tên để ký kết hợp đồng

là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị O và bị đơn bà Trần Thị Kim P vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH P1 đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị O:

Xét thấy bà Trần Thị O cho bà Trần Thị Kim P mượn hồ sơ cá nhân để xác lập hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2010 đến tháng 01/2011 với mã số 7510102667. Trong khoảng thời gian trên, bà Trần Thị O cũng giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần T và tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số Bảo hiểm xã hội là 7510006003. Qua lời khai và xác nhận của bà O và bà P đều thể hiện người trực tiếp ký kết và thực tế lao động tại Công ty TNHH P1 vào tháng 07/2010 đến tháng 01/2011 là bà Trần Thị Kim P chứ không phải bà Trần Thị O. Xét thấy, việc bà Trần Thị Kim P mượn hồ sơ của bà Trần Thị O để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH P1 là vi phạm quy định tại Điều 9, Điều 26 Bộ luật lao động năm 1994 và Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; thực tế bà Trần Thị O không có thoả thuận, không ký kết và không có làm việc cho Công ty TNHH P1. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị O và Công ty TNHH P1 vào tháng 07/2010 đến tháng 01/2011 là vô hiệu.

Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Công ty TNHH P1 phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Kim P phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị O 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0022704 ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 26, Điều 166 Bộ luật lao động năm 1994 (được sửa đổi bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007 và năm 2012); Điều 132 Bộ luật Dân

sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị O đối với bị đơn bà Trần Thị Kim P và Công ty TNHH P1 về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Thị O và Công ty TNHH P1 trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 01/2011, có tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số 7510102667 là vô hiệu.

2. Về án phí:

Công ty TNHH P1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị O 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022704 ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2- Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lâm